

Ý NGHĨA CÁC HÌNH ẢNH BIỂU TRƯNG TRONG *SA HÀNH ĐOẢN CA* CỦA CAO BÁ QUÁT

THE MEANING OF SYMBOLIC IMAGES IN POEM *SA HANH DOAN CA* BY CAO BA QUAT

NGUYỄN KIM CHÂU
(TS; Đại học Cần Thơ)

Abstract: “Sa hanh doan ca” is Cao Ba Quat’s great poem which was selected to be included in 11th grade literature program and textbook. The excellent feature of this poem is the use of images containing symbolic meanings: the sandy path and the man walking on sandy path. This article attempts to contribute some more ideas to illumine the meanings and the roles of the two symbolic images mentioned above. It is absurd tragedy that feudal intellectuals had to experience in their hard journeys to seek for fame.

Keywords: symbol; tragedy ; fame.

1. Đặt *Sa hành đoản ca* trong cuộc đời ngắn ngủi đầy nhọc nhằn và bi tráng của người anh hùng- thi nhân Cao Bá Quát mới thấy hết vị trí và ý nghĩa đặc sắc của tác phẩm. Bài thơ được viết trong giai đoạn ông vẫn đang khao khát, miệt mài với khoa cử nhưng đã mất dần chí khí “*Bất kiến ba đào tráng- An tri vạn lí tâm*”ⁱ của lần đầu vào kinh thi hội, chỉ còn lại những băn khoăn, trăn trở về sự phi lí của mọi nỗ lực mưu cầu danh lợi tầm thường và những tâm sự u uất, những dự cảm không lành về tương lai mù mịt, đường đời trắc trở.

2. Buổi đầu bước chân vào đường công danh, Cao Bá Quát vẫn là con người tự tin, vững vàng và đầy khao khát như nhiều nhà Nho khác. Ông từng viết những câu thơ rất khí khái tuy có phần mỉa mai, cay đắng trong *Hoành Sơn vọng hải ca*:

“Công danh nhất lộ kỳ nhân nhàn
Quan cái phân phân ngã hành hĩ

(Trên đường công danh có mấy ai nhàn-
Mũ lọng nhộn nhịp, ta cũng đi đây)

Ông cũng từng nhắc đến Lí Bạch với con đường “hành lộ nan” bằng giọng điệu ngạo nghễ và tâm trạng phẫn chấn, hi vọng:

“*Nhất tiểu vọng sơn đầu
Trường ca hành lộ nan*”ⁱⁱ

(Cười xoà lên một tiếng nhìn lên đỉnh núi- Hát vang khúc “Hành lộ nan”)

Nhưng càng về sau, khẩu khí cứng cỏi, hăng hái và phong thái ung dung, ngạo nghễ hao mòn dần, nhường chỗ cho nỗi ám ảnh day dứt bởi sự phi lí, vô vọng của mọi nỗ lực tìm kiếm công danh. Ám ảnh khắc khoải đó được thể hiện rõ nhất trong *Sa hành đoản ca* qua hình ảnh con đường cát tượng trưng cho con đường công danh và gắn liền với nó là hình ảnh người đi trên cát- người đi tìm công danh.

a. Đường cát- đường công danh

- Đường cát, đường công danh gian nan,
vô vọng:

Ngay từ câu thơ đầu tiên, tác giả đặc biệt nhấn mạnh hình ảnh tiếp nối của con đường kéo dài đến vô tận bằng thủ pháp lặp từ: “*Trường sa phục trường sa*” (Bãi cát dài lại bãi cát dài). Đứng trước con đường đó, bất kì ai cũng có cảm giác sợ hãi, chán nản bởi khả năng chinh phục nó để đạt được mục tiêu gần như là vô vọng hết như phải dùng đôi chân trần xuyên qua sa mạc. Không gian con đường còn được đặt trong mối quan hệ với một yếu tố thời gian đặc biệt: Hoàng hôn (*Nhật nhập hành vị dĩ*), gợi tâm trạng mệt mỏi, hoang mang, bởi lúc chiều xuống, lữ khách nào chẳng rã rời, ngán ngẫm, thêm một chỗ dừng chân. Tóm lại, nhìn từ ý nghĩa biểu trưng, con đường cát lún chân mênh mang lúc chiều xuống chính là con đường công danh vất vả, ở đó, mỗi bước tiến là một sự nỗ lực phi thường. Thế nhưng mọi nỗ lực đều dường như vô nghĩa vì đường còn quá dài mà trời lại sắp tối, thời gian ngắn ngủi, hào khí phấn chấn rồi sẽ lụi tàn nhanh chóng trong hoàng hôn đời người.

- *Đường cát, đường danh lợi đầy cám dỗ:*

Biết rằng đường công danh là con đường mờ mịt, vô nghĩa, vô vọng nhưng vì sao ai cũng khao khát, khổ sở, nhục nhằn cố tiến lên trên con đường đó? Hẳn nhiên là bởi vì nó đầy sức cám dỗ, mê hoặc, khi công danh luôn đồng nghĩa với địa vị, lợi lộc, quyền lực, những thứ đủ sức hấp dẫn, khơi dậy dục vọng ghê gớm của con người. Trong đoạn thơ tiếp theo, con đường cát chuyển tải thêm một ý nghĩa biểu trưng mới, đó là con đường danh lợi. Hình ảnh quán rượu nơi đầu gió xuất hiện bất ngờ và có vẻ như không nhất quán với hình ảnh con đường cát mà nhà thơ đang miêu tả, nhưng thật ra lại rất hợp lí nếu xem nó như một thứ ảo ảnh chết người thường xuất hiện trên sa mạc. Chúng đầy sức cám dỗ, rất dễ đánh lừa người lữ hành đang mệt mỏi đói khát, khiến anh ta lạc lối, mất

phương hướng, sa vào cạm bẫy chết chóc. Chúng tượng trưng cho những ảo ảnh danh lợi xuất hiện đầy đủ trên đường công danh như ánh sáng quyến rũ thiêu thân, như hơi rượu ngon thu hút khiến người tỉnh thì ít mà người say thì nhiều (*Tỉnh giả thường thiếu túy giả đồng*).

- *Đường cát, đường công danh mờ mịt, bế tắc:*

Ở phần cuối bài thơ, tác giả nhắc lại hình ảnh con đường cát vẫn bằng phép lặp từ đầy chủ ý: “*Trường sa, trường sa nại cù hà?*”. Nhắc lại nhưng khác biệt bởi câu thơ này không chỉ khắc sâu hình ảnh con đường cát dài vô tận như một chi tiết ám ảnh khôn nguôi mà còn gắn liền với một câu hỏi khắc khoải của người lữ khách: “biết tính sao đây?”. Đến lúc này, con đường cát trở thành con đường công danh mờ mịt, bế tắc.

Ngoài câu thơ lặp từ “*trường sa*”, trong đoạn cuối bài thơ, còn có ba lần tác giả sử dụng những từ ngữ chỉ con đường: “*thần lộ*” (đường bằng phẳng), “*uy lộ*” (đường kinh sợ), “*cùng đồ*” và rất nhiều lần lặp các từ “*bắc*”, “*nam*”, “*son*”, “*chi*”, “*vạn*”. Sự lặp lại, chồng chất trùng điệp hình ảnh con đường, những dãy núi “muôn trùng”, những con sóng “muôn đợt” tạo nên một không gian bốn phương tám hướng mờ mịt, mênh mang gợi cảm giác rợn ngợp, bối rối, hoang sợ. Quan trọng nhất là hình ảnh “*cùng đồ*”. Nó là điển cố nhắc đến Nguyễn Tịch, một nhân vật trong Trúc Lâm thất hiền đời Tấn, nổi tiếng với cách ứng xử kì dị, suốt ngày rượu say, thường đi chơi rất xa, hề thấy cùng đường thì khóc rồi quay về. Trong *Trà giang thu nguyệt ca*, Cao Bá Quát từng nhắc đến nhân vật này qua câu thơ “*Ngã thị Trúc Lâm cùng đồ chi bộ binh*” (Ta chỉ là anh bộ binh gặp bước đường cùng trong bọn Trúc Lâm)ⁱⁱⁱ. Ông còn nhắc đến “*cùng đồ*”, “*lộ tận*”, “*lộ cùng*” trong một số trường hợp

khác như một chi tiết đầy ám ảnh day dứt: “*Khởi tri thương lộ cùng*”^{iv}, “*Lộ tận bạch điền thanh trúc chi gian*”^v, “*Nam chủ đồ cùng thất mã tề*”^{vi},... Rõ ràng, đây là một hình ảnh có ý nghĩa biểu trưng trong ***Sa hành đoản ca***, để chỉ sự phi lí và bế tắc của con đường công danh mờ mịt. Thật phi lí khi người ta phải đi rất xa mà chẳng rõ mình sẽ đi đến đâu, làm gì và khi đến cuối đường, lại đành phải khóc mà quay về. Hình ảnh “*Bắc sơn chi bắc*” “*Nam sơn chi nam*” cũng xuất phát từ một điển cố. Theo ***Hậu Hán thư***, nhân vật Pháp Chân bảo viên Thái thú rằng: “*Nếu ông cứ bắt tôi ra làm quan thì tôi sẽ đi ở ẩn ở phía bắc núi Bắc hoặc ở phía nam núi Nam*”, câu nói tỏ rõ ý kiên quyết không chịu ra làm quan. Vậy, đây là những hình ảnh chỉ con đường đi ở ẩn.

Có thể tóm lược ý nghĩa biểu trưng của những hình ảnh con đường trong đoạn thơ cuối như sau: Con đường trước mặt người lữ khách là con đường tiến lên, tiếp tục tìm kiếm công danh nhưng đó là con đường mịt mờ đầy ghê sợ (*Thản lộ mang mang, uý lộ đa*); con đường sau lưng lữ khách là con đường quay về ở ẩn với mệnh mang núi muôn trùng, sóng vạn đợt (*sơn vạn điệp, ba vạn cấp*), không gian mệnh mang dành cho kẻ sĩ trốn đời.

Tóm lại, xuất phát từ thực tế những chuyến hành trình thi cử của Cao Bá Quát qua dải đất miền Trung, hình ảnh con đường cát trong ***Sa hành đoản ca*** trở thành một sáng tạo nghệ thuật độc đáo, biểu trưng cho con đường công danh đầy vất vả, cam khổ và mờ mịt, bế tắc. Người lữ khách trong bài thơ sẽ phải làm gì khi anh ta nhận ra sự ghê sợ và phi lí của con đường đó?

b. *Người đi trên cát- người đi tìm công danh*

- *Người đi trên cát, con người của sự khổ ải và phi lí trên đường tìm công danh:*

Gắn liền với hình ảnh con đường cát dài mệnh mang ở phần đầu bài thơ là hình ảnh một người lữ khách với bước đi nặng nề, chậm chạp, cứ tiến một bước lại lùi một bước trong tư thế nhọc nhằn và tâm trạng ngán ngại, do dự. Nước mắt anh ta rơi lã chã (*Khách tử lệ giao lạc*) trong khi nặng nhọc căng người trên mặt cát với sức rướn phi thường như đang cố gắng chống lại một lực cản vô hình để tiến tới một bước. Tuy nhiên, ngay lập tức, chính lực cản đó buộc anh ta lùi lại, quay trở về điểm xuất phát. Bi kịch của nhân vật này là ở chỗ sau bao lần cố sức tiến lên và bị lùi lại, anh ta chẳng thu ngắn thêm chút nào chiều dài của bãi cát mệnh mang. Dù vậy, anh ta không được dừng lại, luôn phải lên gân, xốc áo, dặn mình kiên trì, quên đi mệt mỏi, tuyệt vọng, thậm chí, còn cố gắng tỏ ra hăng hái, táo bạo hơn để ảo tưởng rằng mình đang hướng tới một mục đích rất lớn lao. Kết quả thật xót xa: Người khách nhận ra công việc tiến lên trên con đường cát chỉ là một công việc vất vả nhưng phi lí, vô nghĩa và vô vọng như công việc vằn đá lên núi của nhân vật Sisyphé trong thần thoại Hi Lạp được A. Camus viện dẫn trong một bài tiểu luận về thuyết phi lí^{vii} hay nhân vật ông tiên họ Ngô (Ngô Cương) dẫn cây quế nơi cung trăng từng được nhắc đến trong thơ Cao Bá Quát^{viii}

Rất nhiều lần trong thơ chữ Hán, Cao Bá Quát nhắc đến hình ảnh những bước chân một tiến một lùi, khổ sở như vậy: “*Nhất bộ nhất diên trử*” (Cứ mỗi bước lại ngấp ngừng đứng lại- ***Sa hành đoản Đông Dư ký mộ lưu túc***), “*Bộ bộ hành phục chí*” (Bước một bước lại dừng một bước- ***Thập thất dạ thừa nguyệt, tẩu bút kí hữu nhân***), “*Nhất bộ nhất hồi thân*” (Mỗi bước đi cứ quay lại than thở- ***Phụ tương tử***)...

Dẫn nhiều trường hợp nêu trên để thấy rằng hình ảnh người đi trên cát trong ***Sa***

hành đoản ca thể hiện rõ nỗi ám ảnh day dứt của Cao Bá Quát về sự vô nghĩa, vô vọng của mọi nỗ lực tiến lên trên con đường công danh. Đó là *con người phi lí* với ảo tưởng đời núi lập biển bằng tài năng của mình và cũng là *con người khổ ải* chịu đựng sức nặng của hòn đá Sisyphe, sức nặng của định mệnh dành cho một nhà nho tài tử mang tầm vóc anh hùng.

- *Người đi trên cát, con người của sự xung đột giữa hoài bão lớn lao và danh lợi tầm thường:*

Ở đoạn thơ tiếp theo, người khách lữ hành trở thành một triết nhân với lời tự thân day dứt, đúc kết trải nghiệm, suy ngẫm sâu sắc từ những thất bại trên đường công danh. Anh ta than thở nhưng thực chất là tự hỏi mình, trách mình: Sao anh không giống như “Ông tiên có phép ngủ” nhắm mắt, bịt tai, gác bỏ mọi chuyện danh lợi mà cứ phải trèo non lội nước, đắm chìm trong ảo ảnh để cuối cùng ôm nỗi oán hận khôn nguôi? Sao anh không tỉnh táo để biết dừng lại, thoát khỏi đám người đang chen chúc “*bôn tẩu lộ đồ trung*” để tìm kiếm chút công danh nhỏ mọn? Trong trường hợp này, người đi trên cát trở thành *con người của sự xung đột nội tâm*, giằng xé đau đớn giữa lí tưởng và thực tế. Anh ta mong muốn thực hiện lí tưởng lớn lao nhưng thừa biết con đường cát- danh lợi kia chỉ dẫn anh ta đến chỗ dục vọng tầm thường. Biết vậy nhưng anh ta không thể đứng ngoài cuộc mà vẫn bị cuốn theo dòng người hối hả đua chen giành giật ảo ảnh để rồi đau đớn, hoang mang chẳng biết mình là người trong số ít còn tỉnh táo hay đã thuộc về số đông say men rượu công hầu.

Đoạn thơ như một lời độc thoại nội tâm với giọng thơ vừa day dứt, đau đớn vừa mỉa mai, cay đắng. Mía mai những kẻ đang chen chân trên đường danh lợi nhưng cũng đau đớn cho chính mình, bởi trong thực tế, Cao

Bá Quát vẫn miệt mài trên đường công danh dù đã ném trải bao nhiêu túi nhục, lận đận vì khoa cử và sau này, sẽ còn tiếp tục gánh chịu rất nhiều cay nghiệt, nguy hiểm trong chốn quan trường.

- *Người đi trên cát, con người của sự lựa chọn nghiệt ngã:*

Đoạn cuối bài thơ tập trung miêu tả tư thế và tâm trạng của người lữ khách khi đứng giữa hai ngã đường định mệnh. Ở chỗ đường cùng, anh ta vẫn đang lúng túng, sợ hãi và đau đớn, tự hỏi mình vì sao còn đứng hoài trên cát (*Quân hồ vì hồ sa thượng lập?*). Rõ ràng, đây là hình ảnh một con người trong cái thế lưỡng phân nan giải, *con người của sự lựa chọn nghiệt ngã*. Tiến lên thì đường công danh mang mang, mờ mịt, đầy ghê sợ nhưng lùi lại, về ở ẩn thì mọi nỗ lực học tập, mọi hoài bão lập thân sẽ trở thành vô nghĩa; kết quả là con đường nào cũng dẫn đến chỗ “*lộ cùng*”. Tuy nhiên, anh ta cũng không thể đứng mãi trên cát vì thời gian đời người ngắn ngủi. Vậy, anh sẽ làm gì đây? Câu hỏi cuối bài thơ mở ra phần dư âm trĩu nặng cảm giác bi phẫn của con người cá nhân đầy khát vọng và cũng đầy bế tắc không thể giải quyết thế bí của ván cờ cuộc đời trong khi hào khí ngạo nghễ trong anh không hề muốn thua.

Tóm lại, người đi trên cát trong *Sa hành đoản ca* chính là hình ảnh biểu trưng cho bị kịch nghiệt ngã của bao thế hệ nho sĩ khổ ải, nhục nhằn trên con đường công danh để cuối cùng nhận ra rằng mọi hoài bão lớn lao của mình rốt lại, chỉ là vô nghĩa, vô vọng. Con người đi tìm công danh hoặc bị cuốn vào chỗ danh lợi tầm thường hoặc phải chấm dứt hành trình trong đau đớn uất hận vì thất bại, bế tắc. Đó là một quy luật khách quan tồn tại suốt hàng nghìn năm trong thực tế khoa cử

thời phong kiến nhưng không phải ai cũng có thể đúc kết và thể hiện một cách sinh động, day dứt như Cao Bá Quát.

Hình ảnh con đường cát và người đi trên cát trong bài thơ luôn có sự gắn kết chặt chẽ nên sau khi tách ra để phân tích, có thể xâu chuỗi lại để thấy quan hệ tương ứng về ý nghĩa của hai hình ảnh qua sơ đồ sau:

Con đường cát	Người đi trên cát
- Đường công danh mệnh mang, gian nan	- Con người tìm công danh, khổ ải, nhọc nhằn trong sự nỗ lực vô vọng
- Đường danh lợi đầy cám dỗ, cạm bẫy mê hoặc	- Con người giết mình sợ hãi khi bị cuốn hút vào sự cám dỗ của danh lợi.
- Đường công danh mờ mịt, bế tắc	- Con người đầy day dứt uất hận khi nhận ra sự bế tắc của hành trình tìm công danh.

3. Nhận xét chung

Với đặc điểm phóng khoáng về vần điệu, dung lượng câu chữ và sáng tạo trong nghệ thuật sử dụng hình ảnh biểu trưng đậm chất suy tưởng, *Sa hành đoản ca* thực sự là một tác phẩm đặc sắc trong hành trình thơ Cao Bá Quát. Từ bài thơ này, đã thấy rõ chân dung một nhà nho tài tử với bi kịch của sự khổ ải, sự giằng xé, lựa chọn day dứt trên con đường công danh, một con người có tính cách mạnh mẽ, có ý thức sâu sắc về tài năng, có khát vọng lớn lao và sự nỗ lực phi thường để vượt qua bế tắc của thời đại. Xét từ mối quan hệ giữa thơ và đời, *Sa hành đoản ca* còn có ý nghĩa lí giải và dự báo cho hành động phản kháng quyết liệt của Cao Bá Quát

sau này khi ông chọn con đường tham gia khởi nghĩa Mĩ Lương.

(Ban Biên tập nhận bài ngày 02-03-2013)

ⁱ Trích bài thơ *Thanh Trì phiếm chu nam hạ*. Nghĩa của hai câu thơ là: Nếu không thấy được ba đào hùng tráng- Sao biết được chí lớn muôn dặm.

ⁱⁱ Trích bài thơ *Trần An lệnh Lê tử chi nhiệm, đặc lai tương phỏng, kí hữu sở tặng thư dĩ dĩ chi*

ⁱⁱⁱ Nguyễn Tịch rất thích rượu, nghe nói trong trại Bộ binh có nhiều rượu bèn xin làm hiệu úy để vào trại uống rượu. Vì thế, ông còn được gọi là Nguyễn bộ binh

^{iv} Trích bài thơ *Chinh nguyệt nhị thập nhất nhật di tống Thừa Thiên ngục toả cảm*

^v Trích bài thơ *Trần An lệnh Lê tử chi nhiệm, đặc lai tương phỏng, ký hữu sở tặng thư dĩ dĩ chi*

^{vi} Trích bài *Quá Mị Nương miếu*

^{vii} Sisyphé là một nhân vật trong thần thoại Hi Lạp từng gây nhiều tội lỗi với thần linh trên đỉnh núi Olympia và bị trừng phạt nặng nề dưới địa ngục. Ông bị buộc phải vận một hòn đá nặng lên đỉnh núi để từ đó buông tay cho đá lăn xuống và phải thực hiện lặp đi lặp lại công việc này vĩnh viễn. Theo A.Camus, “*Sisyphé là một nhân vật phi lí. Ông tỏ ra phi lí bởi cả những nỗi đam mê lẫn nỗi nhục hình của ông*”. Trích “Tiểu luận về triết học phi lí”- Albert Camus – Nguyễn Văn Dân dịch- Tạp chí Văn học nước ngoài- Hội Nhà văn Việt Nam, số 2/2002, trang 142.

^{viii} Ngô Cương là người đời Hán, tu thành tiên, sau vì mắc lỗi lầm phải chịu một hình phạt không kém phần nặng nề và phi lí như Sisyphé, đó là dẫn cây quế nơi cung trăng. Tuy nhiên, mỗi lần ông dẫn gần đứt thì thân quế liền lại như cũ, thành ra không bao giờ dẫn xong (Điền từ sách *Đậu dương tạp kí*).